TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/KDTM-ST
Ngày: 30-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Hồng Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

2. Bà **Lê Thị Khanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuý Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang T** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2024/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 195/2024/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH T1**.

Trụ sở: 274 L, Khu phố C, Phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Thế B**, sinh năm 1986 - Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Anh Q**, sinh năm 1985. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: B N, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số: 04/2022/HĐUQ ngày 31/10/2023)

2. Bị đơn: **Công ty TNHH N1**.

Trụ sở: I N, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Thanh N**, sinh năm 1991 - Chức danh: Giám đốc. (vắng mặt)

Địa chỉ: I N, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của đương sự, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được, nguyên đơn Công ty TNHH T1 có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Anh Q trình bày:

Ngày 02/01/2020, Công ty TNHH T1 (sau đây gọi là Công ty T1) và Công ty TNHH N1 (sau đây gọi là Công ty N1) có ký với nhau Hợp đồng nguyên tắc số: 34/HĐNT về việc Công ty T1 bán cho Công ty N1 sản phẩm xi măng. Khi có nhu cầu, Công ty N1 sẽ thông báo qua điện thoại bằng đơn dặt hàng ghi rõ số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng, người nhận hàng trước 01 ngày để Công ty T1 chuẩn bị và giao hàng đến các công trình mà Công ty N1 đang thi công công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tính đến hết ngày 23/4/2021, Công ty N1 còn nợ Công ty T1 tổng số tiền là 81.640.000 đồng.

Hiện nay, Công ty N1 không còn mua bán xi măng với Công ty T1. Công ty T1 đã nhiều lần yêu cầu Công ty N1 thanh toán số tiền còn nợ nhưng Công ty N1 vẫn không thực hiện.

Nay Công ty T1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty N1 phải thanh toán cho Công ty T1 số tiền mua xi măng còn nợ là 81.640.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH N1 có người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Thanh N: Vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến hay yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định, tuy nhiên. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định Hợp đồng nguyên tắc và các hóa đơn, chứng từ về việc mua bán hàng hóa là xi măng giữa nguyên đơn với bị đơn là có thật và đúng quy định của pháp luật. Việc bị đơn không thanh toán tiền mua hàng còn nợ cho nguyên đơn là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, căn cứ Điều 385, Điều 398, Điều 401, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều

24, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Công ty T1 là chủ thể có đăng ký kinh doanh giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty N1 là chủ thể có đăng ký kinh doanh. Công ty T1 bán hàng hóa là sản phẩm xi măng theo đơn đặt hàng của Công ty N1 để Công ty N1 thi công công trình xây dựng, nên mục đích của các bên đều nhằm mục đích lợi nhuận. Do đó, đây là quan hệ tranh chấp về kinh doanh thương mại đối với hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại Hợp đồng nguyên tắc số: 34/HĐNT ngày 02/01/2020, nguyên đơn Công ty T1 và bị đơn Công ty N1 có thỏa thuận với nhau về Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án kinh tế Tây Ninh. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự về Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là không đúng quy định tại Điều 35, Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên điều khoản thỏa thuận này bị vô hiệu, không phát sinh hiệu lực thi hành.

Bị đơn Công ty N1 có trụ sở tại xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện chưa đăng ký giải thể, nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Công ty N1 có người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Thanh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ của nguyên đơn Công ty T1. Nhận thấy Công ty T1 và Công ty N1 có ký kết với nhau Hợp đồng nguyên tắc số: 34/HĐNT ngày 02/01/2020 về việc mua bán xi măng. Theo thỏa thuận, khi có yêu cầu, Công ty N1 thông báo cho Công ty T1 qua điện thoại bằng đơn đặt hàng ghi rõ số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng, người nhận hàng trước 01 ngày để Công ty T1

chuẩn bị. Hai Công ty đã hợp tác mua bán với nhau từ khi ký kết Hợp đồng đến ngày 23/4/2021, Công ty T1 luôn cung cấp đủ và đảm bảo số lượng, chất lượng hàng hóa là sản phẩm xi măng cho Công ty N1. Tất cả những đơn hàng đều có chứng từ, biên nhận hàng hoá ghi rõ ngày, tháng, năm nhận hàng, nơi nhận hàng (nơi thi công), chủng loại xi măng và số lượng cụ thể tính bằng đơn vị bao xi măng. Từ đó có đủ cơ sở xác định giao dịch mua bán xi măng giữa Công ty T1với Công ty N1 là có thật, tuy các bên chưa thực hiện thủ tục đối chiếu công nợ tính đến ngày 23/4/2021 nhưng thông tin chi tiết về giao dịch mua bán xi măng, số tiền Công ty N1 đã thanh toán và còn nợ đều được thể hiện trong bảng kê chi tiết công nợ phải thu do Công ty T1lập, phù hợp với các chứng từ, biên nhận hàng hóa và phù hợp với sổ tay theo dõi quá trình mua bán xi măng, trong đó có chữ ký xác nhận công nợ của người đại diện theo pháp luật của Công ty N1 trong giai đoạn tháng 7/2020.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty N1 có người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Thanh Nam đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án. Điều này chứng tỏ Công ty N1 không có thiện chí, không tích cực khắc phục hậu quả gây thiệt hại đến quyền lợi chính đáng của Công ty T1, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên mua hàng.

Công ty Công ty N1 không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ lời khai cùng các chứng cứ do Công ty T1giao nộp làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Giữa nguyên đơn với bị đơn thực tế có phát sinh giao dịch mua bán hàng hoá thể hiện qua chứng từ bên bán đã giao đầy đủ hàng hóa theo đơn đặt hàng cho bên mua. Tuy nhiên, bên mua chưa thanh toán đầy đủ tiền mua hàng và còn nợ số tiền là 81.640.000 đồng. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền còn nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại năm 2005, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 385, Điều 398, Điều 401, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Trang trí Nội thất T1.

Buộc Công ty TNHH N1 phải thanh toán cho Công ty TNHH Trang trí Nội thất T1số tiền còn nợ là 81.640.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[2] Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH N1 phải chịu là 4.082.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Trang trí Nội thất T1tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.041.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002015, ký hiệu: BLTU/23 ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Hồng Hải